

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HS - ST
Ngày: 30 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương và bà Cao Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2024/TLST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn L, sinh năm 1983 tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu dân cư H1, phường H2, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đỗ Thị Th (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2024, đến ngày 13/3/2024 bị tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1969 (đã chết);

* **Những người đại diện theo pháp luật của bị hại đồng thời là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại:**

- CỤ PHÙNG THỊ TH, sinh năm 1934; địa chỉ: Khu dân cư T, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương - là mẹ của ông T. Vắng mặt (có giấy ủy quyền cho bà Trịnh Thị N).

- Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu dân cư C1, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương - là vợ của ông T, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của cụ Th. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1987; địa chỉ: C 2310, chung cư Mulberry, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội - là con của ông T. Có mặt.

- Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu dân cư C1, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương - là con của ông T. Có mặt.

* *Những người làm chứng*: Chị Phạm Thị H và ông Hoàng Hữu Đ1. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 25 phút ngày 10/3/2024, Đỗ Văn L (*không có giấy phép lái xe mô tô, xe gắn máy theo quy định và trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,195 mg/l*), điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, màu đỏ - xám - đen, biển số 34C1-034.67, dung tích xilanh 109cm³ (xe của chị Phạm Thị H, chị H không biết việc L tự ý lấy xe đi), đi từ nhà chị H ở khu dân cư C1, phường C, thành phố Chí Linh đến phường S, thành phố Chí Linh theo đường liên xã Lê Lợi - phường Cộng Hòa để mua đồ. Khi đi đến đoạn đường tại khu vực đập C1, thuộc khu dân cư C1, phường C, thành phố Chí Linh (đây là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 07 mét, giữa tim đường có vạch kẻ đường nét đứt màu vàng phân chia làn đường theo hai chiều xe chạy, không có hệ thống đèn điện chiếu sáng; mật độ giao thông thưa thớt; trời tối, tầm nhìn bị hạn chế), L điều khiển xe mô tô đi sát mép đường bên phải với tốc độ khoảng 40 km/giờ. Khi L quan sát thấy phía trước cùng chiều cách khoảng 01 đến 02 mét, ở sát lề đường bên phải có ông Nguyễn Đình T đang đi bộ thì L đạp phanh tạo thành vết trượt miết mặt đường màu đen hướng Lê Lợi - Cộng Hòa, kích thước (01 x 0,02) mét, điểm đầu và điểm cuối vết cách mép đường bên phải 0,6 mét, nhưng do khoảng cách quá gần nên L không thể dừng xe kịp thời, phần đầu và bánh trước xe mô tô do L điều khiển vẫn va vào mặt sau hông phải và cẳng chân phía sau bên phải của ông Nguyễn Đình T, làm ông T ngã ra đường, xe mô tô do L điều khiển tiếp tục va chạm vào cọc tiêu giao thông bằng bê tông cao 0,65 mét nằm trên lề đường cách mép đường 0,45 mét, tạo nên vết nứt vỡ bê tông kích thước (0,49 x 0,03) mét tại rìa góc vuông của cọc tiêu. Sau khi xảy ra va chạm, xe mô tô biển số 34C1-034.67 đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng mép đường bên phải, đuôi xe quay hướng tim đường, tâm trục bánh trước của xe nằm trên lề đường, cách mép đường 0,45 mét, tâm trục bánh sau cách mép đường bên phải 0,75 mét, chắn bùn phía trước bánh xe vỡ hoàn toàn rời khỏi xe, mặt nạ phía trước và cánh yếm phía bên trái có vết vỡ nhựa, tạo thành đám vỡ nhựa trên lề đường, kích thước (0,25 x 0,35) mét, tâm đám vỡ nhựa cách mép đường bên phải 0,35 mét. Ông Nguyễn Đình T được đưa đến Trung tâm y tế thành phố Chí Linh cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đi cấp cứu do chấn thương sọ não, xe mô tô biển số 34C1-034.67 bị thiệt hại tổng giá trị 820.000 đồng.

Tại Kết luận giám định tử thi số 59/KLGĐTT-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân ông Nguyễn Đình T tử vong do chấn thương sọ não (vỡ xương nền sọ, chấn thương cột sống cổ).

Tại biên bản làm việc về xác định nồng độ cồn và chất ma túy đối với Đỗ Văn L xác định: Nồng độ cồn trong khí thở của Đỗ Văn L là 0.195 mg/l; kết quả xét nghiệm xác định chất ma túy trong nước tiểu của Đỗ Văn L là âm tính (không sử dụng ma túy).

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG ngày 09/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh kết luận về giá trị thiệt hại của tài sản: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ - xám - đen, biển kiểm soát 34C1 - 034.67 bị thiệt hại tổng giá trị 820.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 69/CT - VKS - CL ngày 11/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Đỗ Văn L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với mình là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Những người đại diện theo pháp luật của bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và những người đại diện theo pháp luật của bị hại đồng thời là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại đều xác định: Trước khi mở phiên tòa, các bên đã tự thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm dân sự của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc tự thỏa thuận về bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo tại bản án như sau: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường về trách nhiệm dân sự đối với gia đình bị hại với tổng số tiền là 160.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại là 150.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/3/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự; Ghi nhận tại bản án việc tự thỏa thuận về bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại như sau: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường về trách nhiệm dân sự đối với những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại với tổng số tiền là 160.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại là 150.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại không phải chịu án phí dân

sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra, chị Phạm Thị H có quan điểm không yêu cầu bị cáo L bồi thường về thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ - xám - đen, biển kiểm soát 34C1 - 034.67. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định chị H là người làm chứng trong vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người đại diện theo pháp luật của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 25 phút, ngày 10/3/2024, tại đoạn đường ở khu vực đập C1, thuộc khu dân cư C1, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (đây là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 07 mét, giữa tim đường có vạch kẻ đường nét đứt màu vàng phân chia làn đường theo hai chiều xe chạy, không có hệ thống đèn điện chiếu sáng; mật độ giao thông thưa thớt; trời tối, tầm nhìn bị hạn chế), Đỗ Văn L (*không có giấy phép lái xe mô tô, xe gắn máy theo quy định và trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,195 mg/l*), điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ - xám - đen, biển số 34C1- 034.67, dung tích xilanh 109cm³ đi sát mép đường bên phải với tốc độ khoảng 40 km/giờ, hướng xã Lê Lợi - phường Cộng Hoà, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên xe mô tô do L điều khiển đã va chạm với ông Nguyễn Đình T đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả: Ông T tử vong trên đường đi cấp cứu do chấn thương sọ não, xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 820.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của công dân, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi trong hơi thở có nồng độ cồn, không chú ý quan sát và không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, đã vi phạm quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường

bộ, khoản 1 và khoản 2 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý gây ra hậu quả làm chết 01 người, thiệt hại về tài sản của người khác có giá trị 820.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại một phần tiền là 10.000.000 đồng, những người đại diện theo pháp luật của bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi Tòa án mở phiên tòa, bị cáo và những người đại diện theo pháp luật của bị hại đồng thời là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại đã tự thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo và những người đại diện theo pháp luật của bị hại đồng thời là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc tự thỏa thuận về bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo tại bản án như sau: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường về trách nhiệm dân sự đối với những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại với tổng số tiền là 160.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại là 150.000.000 đồng. Xét việc tự thỏa thuận và đề nghị ghi nhận tại bản án việc bồi thường trên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Quá trình điều tra chị Phạm Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự do gây thiệt hại cho xe mô tô Honda Wave S, màu đỏ - xám - đen, biển số 34C1- 034.67 của chị với tổng giá trị là 820.000 đồng nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ - xám - đen, biển số 34C1-034.67 cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị H nên không đặt ra giải quyết.

[9] Quá trình điều tra xác định chị Phạm Thị H là chủ sở hữu phương tiện xe mô tô biển số 34C1- 034.67. Chị H không giao xe cho Đỗ Văn L, không biết việc L lấy xe mô tô để tham gia giao thông nên không đặt ra xử lý.

Đỗ Văn L đã tự ý lấy xe mô tô của chị H để sử dụng nên chị H không có lỗi trong việc L sử dụng phương tiện trái pháp luật gây thiệt hại đến tính mạng của ông Nguyễn Đình T nên bị cáo L là người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ (xe mô tô) gây ra, chị H không phải bồi thường là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và những người đại diện theo pháp luật của bị hại đồng thời là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại đã tự thỏa thuận xong về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận tại bản án việc bồi thường thiệt hại nên bị cáo và những người đại diện theo pháp luật của bị hại đồng thời là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Điều 30, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tại bản án việc tự thỏa thuận về bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và những người đại diện theo pháp luật của bị hại đồng thời là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại như sau: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường về trách nhiệm dân sự đối những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại với tổng số tiền là 160.000.000 đồng, bị cáo đã bồi

thường 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại là 150.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người đại diện theo pháp luật của bị hại đồng thời là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người đại diện theo pháp luật của bị hại đồng thời là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và điểm 4, điểm 5 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại đồng thời là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu